

LÝ LỊCH KHOA HỌC

| | | | |
|--|--------------------------|------------------------------|-----------------------|
| 1. Họ và tên: Lê Thanh Tâm | | | |
| 2. Năm sinh: 1975 | | 3. Nam/Nữ: Nữ | |
| 4. Học hàm: Phó giáo sư | | Năm được phong học hàm: 2016 | |
| Học vị: Tiến sỹ | | Năm đạt học vị: 2009 | |
| 5. Chức danh: Giảng viên cao cấp Chức vụ: Trưởng Bộ môn Ngân hàng Thương mại, Viện Ngân hàng - Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân | | | |
| 6. Địa chỉ nhà riêng: P708 CT3-HUD3, Khu Đô thị Tây Nam Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, Hà nội | | | |
| 7. Điện thoại: CQ: 3.6280.280 ; Mobile: 0909342488 Fax: E-mail: tamlt@neu.edu.vn ; taminhanoi@gmail.com | | | |
| 8. Đơn vị công tác: Đơn vị: Bộ môn Ngân hàng Thương mại, Viện Ngân hàng - Tài chính Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Địa chỉ Cơ quan: 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | | | |
| 9. Lĩnh vực nghiên cứu: 50202 Kinh doanh và quản lý Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu (nêu tối đa 3 lĩnh vực) : - <i>Ngân hàng thương mại:</i> quản trị ngân hàng, hoạt động/nghiệp vụ ngân hàng, quản trị rủi ro, marketing ngân hàng. - <i>Khu vực/các định chế cung cấp dịch vụ ngân hàng cho phát triển:</i> tài chính vi mô, tài chính nông thôn, tài chính toàn diện. - <i>Kinh tế quản lý và quản trị kinh doanh:</i> Quản lý ngân sách nhà nước, quản lý khu vực công, quản trị và điều hành doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp | | | |
| 10. Quá trình đào tạo | | | |
| <i>Bậc đào tạo</i> | <i>Nơi đào tạo</i> | <i>Chuyên môn</i> | <i>Năm tốt nghiệp</i> |
| Đại học | Đại học Kinh tế quốc dân | Tài chính ngân hàng | 1996 |

| | | | |
|---|--|---|--|
| Đại học | Đại học Ngoại ngữ, ĐH QG Hà nội | Tiếng Anh | 1998 |
| Thạc sỹ | ĐH Kinh tế Quốc dân và Viện Khoa học xã hội Hà Lan (ISS) | Kinh tế phát triển | 2000 |
| Tiến sỹ | ĐH Kinh tế Quốc dân | Kinh tế Tài chính - Ngân hàng | 2009 |
| Thực tập sinh khoa học | Institute of Social Studies, The Netherlands | Two option courses on rural development and international finance | 1999 |
| Thực tập sinh khoa học | University of Hamburg, Germany | Two courses on “International Finance” and “Research Methodology” | 2008 |
| Thực tập sinh khoa học | Asper School of Business, Manitoba University, Canada | Two courses on “Corporate Finance” and “Corporate Finance Theory and Practice” | 2010 |
| Giảng viên thỉnh giảng | California State University - Sanbernadino | Three courses of “Financial Choices in Life”, “Financial Institutions and Capital Formation” and “Financial Theory and Corporate Finance” | 2018 |
| 11. Trình độ ngoại ngữ | | | |
| <i>Tên Ngoại ngữ</i> | <i>Nghe</i> | <i>Nói</i> | <i>Đọc</i> |
| Tiếng Anh | Tốt (có thể giảng dạy, dịch trực tiếp, dịch tài liệu, viết bài, giao tiếp tốt bằng Tiếng Anh) | Tốt | Tốt |
| 12. Quá trình công tác¹ | | | |
| Thời gian (Từ năm ... đến năm...) | Vị trí công tác | Lĩnh vực chuyên môn | Tên tổ chức công tác, Địa chỉ tổ chức |
| 6/2000 đến 3/2002 | Cán bộ trợ giảng và nghiên cứu | Tài chính | Dự án Cao học Hà Lan, Đại học Kinh tế quốc dân |

¹ Nêu những tổ chức khoa học đã và đang công tác của cá nhân (kể cả kiêm nhiệm).

| | | | |
|----------------------|--|--------------------------|---|
| | | phát triển | |
| 3/2002 đến 5/2007 | Giảng viên | Tài chính – ngân hàng | Khoa Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 6/2005-6/2007 | Giảng viên, Phó bí thư chi đoàn giáo viên, | Tài chính – ngân hàng | Khoa Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 7/2007-6/2009 | Giảng viên | Tài chính – ngân hàng | Khoa Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 7/2009-1/2012 | Giảng viên, Thường trực tiểu dự án C thuộc dự án TRIG | Tài chính – ngân hàng | Khoa Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 5/2007 đến nay | Giảng viên thỉnh giảng, trợ giảng, cộng tác viên, giáo viên hướng dẫn tốt nghiệp cho một số chương trình đào tạo cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ bằng tiếng Anh | Tài chính – ngân hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình Tiên tiến và Chất lượng cao - Chương trình cao học Việt Bỉ - Viện Đào tạo Quốc tế - Chương trình cử nhân UWE - Viện Đào tạo Quốc tế - Chương trình Cao học Hà Lan, Viện Chính sách Công và quản lý - Chương trình cao học Pháp Việt - Chương trình cao học Bordeaux – Đại học Quốc gia Hà nội |
| 2/2012 đến 3/2012 | Phó chủ nhiệm bộ môn Ngân hàng thương mại, Thường trực tiểu dự án C thuộc dự án TRIG | Tài chính – ngân hàng | Viện Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 4/2012 đến 8/2014 | Phó chủ nhiệm bộ môn Ngân hàng thương mại, Giám đốc chương trình đào tạo ngắn hạn về ngân hàng thương mại, | Tài chính – ngân hàng | Viện Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 9/2014 đến 3/2015 | Phó chủ nhiệm Phụ trách bộ môn Ngân hàng thương mại, Giám đốc chương trình đào tạo ngắn hạn về ngân hàng thương mại, | Tài chính – ngân hàng | Viện Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| 4/2015 đến nay | Chủ nhiệm bộ môn Ngân hàng Thương mại | Tài chính – ngân hàng | Viện Ngân hàng Tài chính, ĐH Kinh tế Quốc dân |
| | | | |

| 13. Các bài báo khoa học, bài tham luận hội thảo đã công bố | | | | |
|--|---|---|-------------|--------------------------------|
| TT | Tên công trình (bài báo, tham luận) | Nơi công bố (tên, số tạp chí, hội thảo, trong nước, quốc tế) | Năm công bố | Tác giả hoặc đồng tác giả |
| I | Bài báo trên tạp chí | | | |
| 1 | Determinants Influencing Tax Compliance: The Case of Vietnam (Bài báo Scopus) | <i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> Vol. 7, No. 2 (2020) pp. 65-73 (scopus) Link online: http://jafeb.org/journal/article.php?code=69721 | 2020 | Đồng tác giả |
| 2 | Determinants of Financial Inclusion: Comparative Study of Asian Countries (Bài báo Scopus) | <i>Asian Economic and Financial Review</i> Vol. 9, No. 10, pp. 1107-1123 (scopus) Link online: https://ideas.repec.org/a/asi/aeaf/rj/2019p1107-1123.html | 2019 | Đồng tác giả (first author) |
| 3 | Attitudinal ambivalence towards green products: an empirical study in an emerging market (Bài báo Scopus Q3) | International Journal of Economics and Business Research, Vol. 18, No. 3, 20, pp. 292-303 IJEER is indexed in SCOPUS Q3: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100349535&tip=sid&clean=0 Link online: https://www.inderscience.com/info/inarticle.php?artid=102726 | 2019 | Đồng tác giả |
| 4 | Access to Rural Credit Markets in Developing Countries, the Case of Vietnam: A Literature Review (Bài báo ISI) | Sustainability Volume 11, Issue 5 (March 1, 2019) 1468 (ISI) doi: 10.3390/su11051468 https://www.mdpi.com/2071-1050/11/5/1468/htm | 2019 | Đồng tác giả |
| 5 | Tăng hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số | Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ số 17 (506), trang 25-30, ISSN 1859-2805. | 2018 | Đồng tác giả (first author) |

| | | | | |
|----|--|---|------|--------------------------------|
| 6 | Giải pháp tối ưu hóa SWOT đối với ngành ngân hàng Việt Nam trong thực thi hiệp định CPTPP | Tạp chí Ngân hàng số chuyên đề đặc biệt 2018, trang 24-33, ISSN 0866 7462. | 2018 | Đồng tác giả (first author) |
| 7 | Thanh toán trái phiếu chính phủ: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 6 (481), tháng 6/2018, trang 86-95, ISSN 0866 7489. | 2018 | Đồng tác giả (first author) |
| 8 | Tội phạm công nghệ cao đối với ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0: Thực trạng và một số khuyến nghị chính sách | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Số 192, tháng 5/2018, trang 1-9, trang 19. | 2018 | Đồng tác giả (first author) |
| 9 | Fintech for Promoting Financial Inclusion in Vietnam: Fact Findings and Policy Implications | Business and Social Sciences Journal (BSSJ), January 2018, Volume 3, Issue 1, pp. 12-20. (P-ISSN: 2518-4598; E-ISSN: 2518-4555) | 2018 | Đồng tác giả (first author) |
| 10 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tự bền vững về hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 243 (II), tháng 9/2017, tr 69-78. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 11 | Các nhân tố quyết định tới tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt nam | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Số 183, tháng 8/2017, trang 21-36. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 12 | The Determinants of Banks' Liquidity in Vietnam | VNU Journal of Science Vol 33, No. 2, 2017, ISSN 2588-1116, pp. 134-145. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 13 | Determinants of Bank Profitability: The Case of Commercial Banks Listed on the Vietnam's Stock Exchange | Journal of Business Sciences, Vol 1, Issue 2, pp 1-12, P-ISSN: 2521-5620; E-ISSN:2521-5302, Dec 2017. | 2017 | Đồng tác giả/ first author |
| 14 | Brand Image on Intention of Banking Services Using: The Case of Vietnam Banks | International Journal of Sustainability Management and Information Technologies, Vol. 3, No. 6, 2017, pp. 63-72. doi: 10.11648/j.ijmsit.20170306.12 | 2017 | Đồng tác giả |
| 15 | Xây dựng Xây dựng chiến lược tài chính toàn diện cho giảm nghèo và phát triển theo khung hỗ trợ tài chính toàn diện: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | Tạp chí Ngân hàng số chuyên đề 2017, 12/2017, ISSN 0866-7462, trang 148-155. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 16 | Phát triển hoạt động tại Lào – “Miền | Tạp chí Ngân hàng số 21, 11/2017, | 2017 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|---|---|------|--------------------------------|
| | đặt hứa” đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam? | ISSN 0866-7462, trang 20-24. | | (first author) |
| 17 | Sử dụng công cụ SWOT cho xây dựng chiến lược hoạt động của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt nam trong điều kiện hội nhập và phát triển công nghệ hiện nay | Tạp chí Ngân hàng số 13, 7/2017, trang 37-43. | 2017 | Đồng tác giả |
| 18 | Vai trò của hệ thống ngân hàng thương mại đối với phát triển kinh tế tại Việt nam | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 230 (II), 8/2016, trang 2-10. | 2016 | Đồng tác giả |
| 19 | Tăng cường phòng chống rửa tiền qua hoạt động ngân hàng khi Việt Nam tham gia hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 6 (457), tháng 6/2016, tr. 35-42. | 2016 | Đồng tác giả (first author) |
| 20 | Vai trò của tài chính vi mô cho giảm nghèo và phát triển: tranh luận từ các lý thuyết và thực tiễn Việt Nam | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 166, tháng 3/2016, ISSN 1859-011X, trang 7-15. | 2016 | Đồng tác giả (first author) |
| 21 | Giải pháp phát triển hoạt động của VAMC từ mô hình SWOT | Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ số 5 (446), tháng 3/2016, ISSN 1859-2805, trang 14-19. | 2016 | Đồng tác giả (first author) |
| 22 | Một số kinh nghiệm điển hình trong phát triển hoạt động tài chính vi mô của các tổ chức tín dụng trên thế giới | Tạp chí Ngân hàng số 23, tháng 12/2015, ISSN 0866-7462, trang 52-59. | 2015 | Đồng tác giả |
| 23 | Nhận thức lại về vai trò và hiệu quả của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường toàn cầu sau thập niên 1990 | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 2 (441), tháng 2/2015. | 2015 | Đồng tác giả |
| 24 | Xử lý nợ xấu theo mô hình công ty quản lý tài sản: Từ kinh nghiệm quốc tế tới thực tiễn tại Việt Nam | Tạp chí Ngân hàng số 19, tháng 10/2015, ISSN-0866-7462, trang 15-21. | 2015 | Đồng tác giả |
| 25 | Các trường phái cung cấp tài chính vi mô – Lý thuyết gốc và thực nghiệm tại Việt Nam | Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 218 (II), tháng 8/2015, ISSN: 1859-0012, trang 2-10. | 2015 | Tác giả |
| 26 | Đo lường rủi ro ngân hàng thông qua công cụ giá trị rủi ro (VaR) và tổn thất kỳ vọng (ES): Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam | Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 216 (II), tháng 6/2015, ISSN: 1859-0012, trang 43-53. | 2015 | Đồng tác giả |
| 27 | Xử lý sở hữu chéo ngân hàng – Kinh nghiệm từ Nhật Bản và một số đề xuất cho Việt Nam | Tạp chí Quản lý Ngân Quỹ Quốc gia số 157 (7/2015), ISSN 1859-4999, trang 52-54. | 2015 | Đồng tác giả (first author) |

| | | | | |
|----|---|--|------|-----------------------------|
| 28 | Tiếp cận và thích ứng tư tưởng tự do mới: Trường hợp nghiên cứu của Việt nam | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 4 (443), tháng 4/2015, trang 14-21. | 2015 | Đồng tác giả |
| 29 | Một số giải pháp tăng trưởng nguồn vốn tín dụng cho phát triển nông nghiệp nông thôn Việt nam trong giai đoạn hiện nay | Tạp chí Ngân hàng số 8, tháng 4/2015, ISSN-0866-7462, trang 46-51. | 2015 | Đồng tác giả |
| 30 | Creating Enabling Environment for Micro-finance Sector Development in Vietnam: A Legal Framework Perspective | Journal of Economics, Issue 1, Volume 5, 2014, pp 115-124. Published online Oct 02, 2017 | 2014 | Đồng tác giả |
| 31 | Chủ nghĩa tự do mới về tương quan nhà nước – thị trường về hàm ý chính sách đối với Việt nam | Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 11 (438) tháng 11/2014, trang 3-9. | 2014 | Đồng tác giả |
| 32 | Tái cấu trúc các tổ chức tín dụng Việt nam theo tiêu chuẩn Basel II: Kết quả sau 2 năm và một số khuyến nghị | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 207 (ii), tháng 9/2014, ISSN 1859-0012, trang 40-50. | 2014 | Tác giả |
| 33 | Chính sách lãi suất Việt nam: Hai mươi năm nhìn lại | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số 143, tháng 4/2014, ISSN 1859-011X, trang 1-13. | 2014 | Đồng tác giả (first author) |
| 34 | Lãi suất cho vay đối với các tổ chức tài chính vi mô: Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất cho Việt nam | Tạp chí Ngân hàng số 15, tháng 8/2013, ISSN-0866-7462, trang 6-13. | 2013 | Tác giả |
| 35 | Phát triển Hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân – Giải pháp tài chính phù hợp cho khu vực nông nghiệp nông thôn Việt Nam | Tạp chí Ngân hàng số 10, tháng 5/2013. ISSN 0866-7460, trang 28-37. | 2013 | Đồng tác giả (first author) |
| 36 | Phá vỡ “vòng luẩn quẩn” trong hoạt động tín dụng tại Việt Nam | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số chuyên đề tháng 3/2013. ISSN: 1859-0012, trang 24-33. | 2013 | Tác giả |
| 37 | Microfinance Outreach and the Microfinance Institutions (MFI) sustainability: Evidence from Vietnam | The East Asian Journal of Business Management 3(1). 30 March 2013, Print ISSN: 2234-3040/Online ISSN: 2234-3059; pp. 5-16. | 2013 | Đồng tác giả |
| 38 | Phát triển hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam tại Lào trong bối cảnh hợp tác kinh tế Việt – Lào: Giải pháp từ mô hình SWOT | Tạp chí ngân hàng số 20, tháng 10/2012. ISSN 0866-7462. | 2012 | Tác giả |

| | | | | |
|----|--|---|------|-----------------------------|
| 39 | Position Change of Vietnamese Women in Macroeconomic Policy Reform Episode: Comparative Analysis of Secondary Data | Journal of Economics and Development Vol. 14, No.2, August 2012, pp 96-128, ISSN 1895 0020. | 2012 | Đồng tác giả |
| 40 | Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt nam: Bài học từ những thất bại | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 178 tháng 4/2012. | 2012 | Tác giả |
| 41 | Vietnam Rural Financial Market: Fact Diagnostics and the Policy Implications for Rural Development of Vietnam | Journal of Economics and Development, Vol. 41 | 2011 | Tác giả |
| 42 | Cơ hội cho ngành Ngân hàng Việt nam nhìn từ góc độ khủng hoảng tín dụng “đen” | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 174 tháng 12/2011. | 2011 | Tác giả |
| 43 | Hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế thế giới và bài học cho Việt Nam | Tạp chí Tài chính, Số 8 (562)/2011 – ISSN 005-56, tr 57-60. | 2011 | Đồng tác giả |
| 44 | Mô hình phân tích quan hệ giữa độ tiếp cận và tính bền vững tài chính của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam: Trường hợp Quỹ tín dụng nhân dân | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 159 (III), 9/2010. | 2010 | Đồng tác giả |
| 45 | Quản trị rủi ro hoạt động – Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với các NHTM Việt Nam | Tạp chí Ngân hàng số 20 (7462), 10/2009, ISSN – 0866-7462, trang 23-28. | 2009 | Đồng tác giả (first author) |
| 46 | Bàn về phát triển các tổ chức tài chính nông thôn tại Việt nam | Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ số 6 (252) | 2008 | Đồng tác giả |
| 47 | Mức độ bền vững của các TCTCNT Việt nam – Thực trạng và giải pháp | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số 67, tháng 12/2007. | 2007 | Tác giả |
| 48 | Sử dụng công cụ SWOT cho xây dựng chiến lược hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong điều kiện hội nhập hiện nay | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 125 Tháng 11 | 2007 | Tác giả |
| 49 | Xây dựng khung pháp lý cho tài chính vi mô- Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt nam | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số chuyên san, tháng 4/2007. | 2007 | Tác giả |
| 50 | Xây dựng thương hiệu của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt nam trong tiến trình hội nhập | Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số 1+2/2005, tr 23.26. | 2005 | Tác giả |

| | | | | |
|--------------------------------------|--|---|------|--------------------------------|
| 51 | Dự án tài chính nông thôn nâng cao đời sống kinh tế xã hội của người vay | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 58- tháng 4/2002, tr. 7-9. | 2002 | Đồng tác giả |
| 52 | Nghiệp vụ ngân hàng điện tử ở Việt nam: Cơ hội và thách thức | Tạp chí Kinh tế và Phát triển số chuyên đề tháng 11/2001, tr. 27-28-38. | 2001 | Tác giả |
| II. Bài báo hội thảo khoa học | | | | |
| 1 | Determinants of Financial Inclusion: Comparative Study of Asian in period 2011-2016 | 1st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business, Labour - Social Publishing House, November 28-29, Hanoi – Vietnam, Publishing decision number 562/QĐ-NXBLDXH, ISBN: 978-604-65-3728-1, pp. 761-779 | 2019 | Đồng tác giả (first author) |
| 2 | Determinants of operational self-sustainability of microfinance institutions in Vietnam | International Conference Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age – ICFAA 2018, National Economics University Publishing House, Publishing Decision No. 542/QĐ-NXBĐHKTQD, dated on 23/11/2018, Hanoi, ISBN: 978-604-946-498-0, pp. 666-682. | 2019 | Đồng tác giả (first author) |
| 3 | Mức độ sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng dân cư Việt Nam 2011-2018: Đánh giá thông qua chỉ số Findex toàn cầu | Hội thảo Khoa học Quốc gia “Kiểm soát tài chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Hà nội, Nhà Xuất bản Hồng Đức, Giấy phép xuất bản số 33/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 04 tháng 3 năm 2019, ISBN 978-604-89-7895-2, tr. 245-255. | 2019 | Đồng tác giả (first author) |
| 4 | Tác động của Fintech tới nghiệp vụ và quản trị ngân hàng tại Việt Nam | Hội thảo Khoa học Quốc gia “Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những đổi mới trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Mã số ISBN: 978-604-946-449-2, Mã số ĐKXB: 1748-2018/CXBIPH/1-255/ĐHKTQD, Tháng 6/2018, trang 20-35. | 2018 | Đồng tác giả (first author) |
| 5 | Các nhân tố tạo động lực làm việc | Hội thảo quốc gia “Phát triển | 2017 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|--|---|------|--------------------------------|
| | cho người lao động: Trường hợp nghiên cứu đối với các Quỹ Tín dụng Nhân dân trong điều kiện tái cấu trúc và hội nhập | nguồn nhân lực tại tổ chức tín dụng hợp tác nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới”, Nhà Xuất bản Lao động Xã hội, Mã ISBN 978-604-59-8625-7, Sapa ngày 25/8/2017, tr 71-83. | | (first author) |
| 6 | Determinants of Banks’ Capital Adequacy ratio: Case Study from Vietnam | International Conference “Financing for Innovation, Entrepreneurship and Renewable Energy Development”, ISBN 987-604-67-0953-4, Hanoi, pp. 413-436. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 7 | Các mô hình công ty quản lý tài sản (AMC) nhằm xử lý nợ xấu trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam | Hội thảo khoa học “Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC”, Ngân hàng Nhà nước Việt nam, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN 789-604-946-208-5, tr. 103-144. | 2017 | Đồng tác giả (first author) |
| 8 | Đánh giá thể chế hệ thống ngân hàng thương mại thông qua các chỉ tiêu lành mạnh tài chính (FSIs): Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam | Hội thảo quốc gia “Hoàn thiện thể chế cho sự phát triển hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2016-2020”, Nhà xuất Bản Đại học Kinh tế Quốc dân; ISBN: 978-604-946-159-0, tr 129-146. | 2016 | Đồng tác giả |
| 9 | Vai trò của hệ thống ngân hàng thương mại trong tạo động lực phát triển kinh tế: Các tranh luận lý thuyết và thực tiễn tại Việt nam – Một số khuyến nghị cho 2016-2020 | Hội thảo quốc gia “Động lực phát triển kinh tế Việt nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2035”, Nhà xuất Bản Đại học Kinh tế Quốc dân; ISBN: 978-604-946-146-0, tr 193-212 | 2016 | Đồng tác giả |
| 10 | Determinants of Bank Capital Structure: Case Study from Vietnam | UK-Asean Innovation Conference (UAIC), British Council – Aston Univeristy – VN-UK Institute for Research & Executive Education, Oct 25-26, 2016, pp. 284-289. | 2016 | Đồng tác giả/ first author |
| 11 | Tăng cường vai trò của tài chính vi mô đối với giảm nghèo và phát triển: các điều kiện và thực tiễn tại Việt Nam | Hội thảo Quốc gia về Vai trò của các tổ chức tài chính vi mô đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt nam, 12/5/2016 Nhà xuất bản Dân Trí, 12/5/2016, ISBN: 978-604-88-2912-4, tr334-348. | 2016 | Tác giả |

| | | | | |
|----|--|--|------|--------------------------------|
| 12 | Đánh giá hoạt động hệ thống các tổ chức tín dụng Việt nam 2015 và các dự báo 2016 | Hội thảo khoa học Quốc gia “Kinh tế - xã hội Việt nam năm 2015: cơ hội và thách thức trước thềm hội nhập mới”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-058-6, tr85-102. | 2016 | Đồng tác giả (first author) |
| 13 | Determinants of Vietnamese Commercial Banks’ Lending | The First International Conference Proceedings for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2015), “Economics, Management and Business in Global Society”, Volume 3, Publishing House of National Economics University, ISBN: 978-604-946-051-7, pp. 509-530. | 2015 | Đồng tác giả (first author) |
| 14 | Các nhân tố tác động tới hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn tái cơ cấu 2011-2015 | Hội thảo Quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Chương trình KX.01/11-15, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân, ISBN: 978-604-946-032-6, tr1010-1026. | 2015 | Đồng tác giả (first author) |
| 15 | Phát triển hoạt động tài chính vi mô tại các tổ chức tín dụng trong khu vực Asean và bài học cho Việt Nam | Hội thảo Quốc gia “Chiến lược của các ngân hàng Việt nam trong tiến trình gia nhập cộng đồng kinh tế Asean”, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-946-032-6, tr1010-1026. | 2015 | Đồng tác giả (first author) |
| 16 | Các nhân tố tác động tới mức độ tiếp cận tín dụng ưu đãi của hộ gia đình ở nông thôn Việt nam – Kết quả khảo cứu từ điều tra mức sống dân cư Việt nam 2012 | Hội thảo Khoa học Quốc gia “An ninh tài chính tiền tệ Việt nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, tháng 7/2015, trang 310-329. | 2015 | Đồng tác giả (first author) |
| 17 | Determinants of Bank Profitability: The Case of Commercial Banks Listed on the Vietnam’s Stock Exchange | Pan-Pacific Conference XXXII on “Innovation in SOEs in the Digital Age”, Edited by Sang M.Lee & Dat Tho Tran, (c) PPBA ISBN 1-931649-27-5, June 1-3, pp. 31-33. | 2015 | Đồng tác giả/ first author |
| 18 | Nhận diện và đo lường rủi ro ngân hàng thông qua các mô hình định lượng: Bằng chứng thực nghiệm đối với các Ngân hàng thương mại Việt Nam trên sàn chứng khoán | Hội thảo Khoa học Quốc gia “An ninh tài chính tiền tệ Việt nam trong bối cảnh toàn cầu hóa”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 401-418. | 2015 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|---|--|------|-----------------------------|
| 19 | Customers' Affective and Instrumental Commitment: A Special Reference to Self-service Technologies in Domestic Versus Foreign Banks | APMBA International Conference on Management and Business Science "Creating Innovation in Business Transformation", 11-12 December, Malang, Indonesia 2014. ISBN 978-602-7677-64-7, pp. 73-81. | 2014 | Đồng tác giả/ first author |
| 20 | Assessing the Sustainability of MFIs in Vietnam According to International Standard | The 12 th IFEAMA International Conference "Innovation, Competitiveness and International Economic Cooperation", National Economics University and International Federation of East Asian Management Associations, Publishing Registration No. 1669-2014/CXB/07-103/DHKTQD. Publishing Decision No. 112/QD-NHBDHKTQD. Hanoi, 2014. Volume 2 – pp. 488-501. | 2014 | Đồng tác giả |
| 21 | Microfinance and Poverty Reduction: A Critical Assessment from Customer Perspectives in Vietnam | Paper in the International Conference "Knowledge Management in the Transition Economy of Vietnam", National Economics University - Utah State University – Universidade de Macau – JICA, Hanoi, 8/2013, pp. 337-354. | 2013 | Tác giả |
| 22 | Lý thuyết công quản mới: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho cải cách khu vực công ở Việt nam | Bài viết trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Các lý thuyết kinh tế, quản lý hiện đại và hàm ý chính sách cho Việt nam", Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội ngày 2/7/2013. | 2013 | Đồng tác giả |
| 23 | Tháo gỡ sự kiềm chế nhằm phát triển hệ thống tài chính Việt nam | Bài viết trong kỷ yếu hội thảo khoa học "Phát triển hệ thống tài chính Việt Nam góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng", Viện Ngân hàng – Tài chính, tháng 4, 2013. ISBN 978-604-927-709-2; trang 3-28. | 2013 | Đồng tác giả (first author) |
| 24 | Tối ưu hóa hiệu ứng lan toả (Spillover effects) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Viện Ngân hàng – Tài chính | Bài viết trong hội thảo cấp trường "Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân", Hà Nội, Tháng 6/2012. | 2012 | Tác giả |

| | | | | |
|----|--|--|------|-----------------------------|
| 25 | Sustainability and Mission Drift: Do Microfinance Institutions in Vietnam Reach the Poor? | Article in Costa Rica Global Conference on Business and Finance, May 22-25, 2012. (Submission Number CR03141211) | 2012 | Đồng tác giả |
| 26 | A Sustainable Development Model for Organizations in the Microfinance Sector: The case of Vietnam | Seminar “Selected Research Papers under Higher Education Project”, 28-29, July | 2011 | Đồng tác giả (first author) |
| | Tăng cường chất lượng đào tạo nhân lực chứng khoán: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | Bài viết trong Hội thảo khoa học Thị Trường chứng khoán Việt nam: 10 năm nhìn lại và xu hướng phát triển đến 2020, Khoa Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. | 2010 | Tác giả |
| | Quản lý tài chính đối với các dự án ủy thác ODA tại tổ chức tín dụng – Kinh nghiệm từ dự án tài chính nông thôn III do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIDV) | Bài viết trong kỷ yếu hội thảo quốc gia “Phát triển Tài chính vi mô ở Việt Nam”, Hà nội ngày 18/12/2009, Nhà xuất bản thống kê, Số xuất bản 1134-2009/CXB/03.1 – 122/TK. | 2009 | Đồng tác giả (first author) |
| | Microfinance Provision: Opportunity and Challenges for Poverty Reduction and Rural Development in Vietnam | Paper for the International Conference: Managing Education for the 21 st Century, Hochiminh City, September 12-14 (www.swissait.com/conference). | 2001 | Tác giả |

14. Sách, giáo trình và các ấn phẩm khác đã công bố

| TT | Tên công trình (Sách) | Nơi công bố (Nhà xuất bản, nơi xuất bản) | Năm công bố | Chủ biên, đồng chủ biên, tham gia |
|----|--|--|-------------|-----------------------------------|
| 1 | Sách chuyên khảo “Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng của ngân hàng thương mại: Các thành tố lý thuyết và thực tiễn ứng dụng tại Việt Nam” | NXB Đại học KTQD, Hà nội | 2019 | Đồng chủ biên |
| 2 | Giáo trình Quản trị tổ chức tài chính vi mô | NXB Đại học KTQD, Hà nội | 2018 | Đồng chủ biên |
| 3 | Kinh tế Việt nam 2016: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và vai trò | NXB Đại học KTQD, Hà nội | 2017 | Tham gia |

| | | | | |
|----|--|---|------|--------------------------------|
| | nhà nước kiến tạo phát triển | | | |
| 4 | Quản trị rủi ro | NXB Đại học KTQD, Hà nội | 2016 | Đồng chủ biên |
| 5 | Quản trị rủi ro đối với Quỹ Tín dụng Nhân dân: Các nguyên lý và thực tiễn tại Việt Nam | NXB Đại học KTQD, Hà nội | 2016 | Chủ biên – Viết một mình |
| 6 | An ninh tài chính tiền tệ của Việt nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế | NXB Chính trị Quốc gia-ST | 2016 | Tham gia |
| 7 | Microfinance Institutions: Financial and Social Performance | Palgrave Macmillan, UK, http://www.palgrave.com/us/book/9781137399656 | 2014 | Tham gia |
| 8 | Tài chính vi mô tại Việt nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách | NXB Giao thông Vận tải | 2014 | Tham gia |
| 9 | The sustainability of microfinance institutions in Vietnam: Circumstances and Implications | Transport Publishing House, Hanoi. | 2013 | Đồng chủ biên |
| 10 | Mức độ bền vững của các tổ chức tài chính vi mô Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị | Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Hà nội | 2013 | Đồng chủ biên |
| 11 | Quản trị Ngân hàng Thương mại (Sách giáo trình trọng điểm) | Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân | 2013 | Tham gia |
| 12 | Tài chính vi mô với giảm nghèo tại Việt nam: Kiểm định và so sánh | Nhà xuất bản thống kê, Hà nội. | 2012 | Tham gia |
| 13 | Microfinance versus poverty reduction in Vietnam: Diagnostic test and comparison | Statistical Publishing House, Hanoi | 2012 | Tham gia |
| 14 | Cạnh tranh trong tuyển chọn nhân lực (sách chuyên khảo) | Nhà xuất bản thông tin và truyền thông | 2011 | Tham gia |
| 15 | Development of Microfinance in the Agricultural and Rural Areas of Vietnam | Statistical Publishing House, Hanoi | 2010 | Tham gia |
| 16 | Giáo trình Ngân hàng Phát triển | Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà nội | 2005 | Tham gia |
| 17 | Living Standard During an Economic Boom – The Case of Vietnam | Statistical Publishing House, Hanoi. http://web.cas.suffolk.edu/faculty/jhaughton/LivingStandardsVi | 2001 | Tham gia |

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia

| <i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì/tham gia</i> | <i>Thời gian thực hiện (ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết), thuộc chương trình (nếu có)</i> | <i>Tình trạng đề tài (thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được, xếp loại)</i> | <i>Cấp quản lý (cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)</i> |
|--|---|---|--|
| I. Các đề tài đã chủ trì | | | |
| Đề tài nhánh “Đánh giá tác động tiêu cực của những rào cản tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của các doanh nghiệp” Thuộc đề tài KX01.18/16-20 “Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục” | 2017-2018 | Đã nghiệm thu/tốt | Nhánh cấp nhà nước (tương đương cấp Bộ) |
| Nghiên cứu tài sản thương hiệu định hướng khách hàng cho các ngân hàng thương mại Việt Nam | 2015-2017 | Đã nghiệm thu/xuất sắc | Cấp Bộ |
| Nhánh 6: “Nguy cơ (nguyên nhân) ảnh hưởng đến an ninh tài chính – tiền tệ Việt nam giai đoạn 2006-2013 và các năm tiếp theo”, Đề tài cấp Nhà nước KX 01.15/11-15 “An ninh Tài chính – Tiền tệ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế” | 2014-2015 | Đã nghiệm thu/tốt | Nhánh cấp nhà nước (tương đương cấp Bộ) |
| Tăng cường quản trị rủi ro và đảm bảo minh bạch theo Basel II của hệ thống ngân hàng thương mại Việt nam | 2017 | Đã nghiệm thu/xuất sắc | Cấp trường |
| Định lượng hóa hoạt động tài chính vi mô Việt nam: Thực trạng và một số hàm ý chính sách trong quá trình tái cấu trúc/ Quantifying the operations of microfinance in Vietnam: Fact findings and policy implications during the restructuring process | 2014-2015 | Đã nghiệm thu/Tốt | Cấp trường (Tiếng Anh) |
| Phát triển hoạt động tài chính vi mô Việt nam: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ứng dụng | 2010-2011 | Đã nghiệm thu/ Xuất sắc | Cấp cơ sở trọng điểm |
| II. Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ đã tham gia | | | |
| Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC | 2017 | Đã nghiệm thu/tốt | Cấp ngành (bộ), NHNN |
| Tài chính vi mô Việt Nam: Mức độ tiếp cận và sự bền vững tài chính | 2016 | Đã nghiệm thu/xuất sắc | Cấp cơ sở |
| Tương qua nhà nước và thị trường trong vận hành nền kinh tế theo quan điểm của Chủ nghĩa tự do mới: Giá trị khoa học và những điều chỉnh mới trong bối cảnh những thập niên đầu thế kỷ XXI. – Mã số II.2-2011.08 | 2012-2014 | Đã nghiệm thu/tốt | Nafosted (tương đương cấp Bộ) |
| Hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô bán chính thức: | 2014 | Đã nghiệm thu/tốt | Cấp ngành |

| | | | |
|---|------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| Thực trạng và khuyến nghị | | | (bộ), NHNN |
| Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt nam năm 2013 | 2014 | Đã nghiệm thu/tốt | Cấp trường |
| Phác thảo chiến lược tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và bền vững trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013-2015 | 2012-2013. | Đã nghiệm thu 2013/xuất sắc | Cấp tỉnh (tương đương cấp Bộ) |
| Phân phối bình đẳng các nguồn lực phát triển bảo đảm phát triển bền vững: khuôn khổ phân tích kinh tế và pháp luật. Đề tài khoa học cấp Học viện Chính trị Quốc gia | 2012 | Nghiệm thu 2012. Kết quả: Xuất sắc. | Cấp cơ sở |
| Hoàn thiện chiến lược Marketing tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam | 2009-2010 | Đã nghiệm thu/ Đạt | Cấp Bộ |
| Phát triển tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp – nông thôn | 2009-2010 | Đã nghiệm thu/ Giỏi | Cấp Bộ |
| Mở rộng cạnh tranh trong khu vực công để nâng cao hiệu quả cung ứng hàng hóa và dịch vụ công ở Việt nam hiện nay | 2005-2006 | Đã nghiệm thu/ Giỏi | Cấp Bộ |
| Nâng cao vai trò của nhà nước trong cung cấp các hàng hóa và dịch vụ công nhằm khắc phục khuyết tật của cơ chế thị trường ở Việt nam hiện nay | 2005 | Đã nghiệm thu/ Giỏi | Cấp cơ sở |

16. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

| <i>TT</i> | <i>Tên công trình</i> | <i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i> | <i>Thời gian áp dụng</i> |
|-----------|---|--|--------------------------|
| | <i>Đối với các tổ chức quốc tế</i> | | |
| 1 | Nghiên cứu về môi trường pháp lý cho sự phát triển các sản phẩm ngân hàng đáp ứng giới đối với thị phần khách hàng thu nhập thấp | Tổ chức Hợp tác Phát triển quốc tế Nhật Bản (JICA) | 2017-2018 |
| 2 | Một số nghiên cứu về Phát triển ngành tài chính vi mô Việt Nam (đánh giá ngành, môi trường pháp lý, các kinh nghiệm quốc tế, khuyến nghị cho Việt Nam); Fintech trong Sáng kiến kinh doanh Mekong | Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) | 2017-2018 |
| 3 | Nghiên cứu về các vấn đề trong Chương trình Tài chính vi mô Việt Nam: phát triển thể chế, trần lãi suất, mở rộng thị trường, quản trị rủi ro | Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) | 2009-2018 |
| 4 | Nghiên cứu về Ngân hàng Hợp tác và hệ thống Quỹ Tín dụng Nhân dân (SWOT, phát triển thể chế, kế hoạch kinh doanh) | DID | 2013-2018 |

| | | | |
|---|--|--|-----------|
| 5 | Nghiên cứu về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam | UNSGSA | 2017-2018 |
| 6 | Nghiên cứu về đánh giá ngành ngân hàng Việt nam | Ngân hàng Thế Giới (WB) | 2017 |
| 7 | Nghiên cứu về tài chính có trách nhiệm ở Việt Nam (responsible finance in Vietnam) | Nghiên cứu do Công ty Tài chính Quốc tế IFC Việt nam yêu cầu | 2016 |
| <i>Đối với các tổ chức tín dụng trong nước</i> | | | |
| 8 | Giảng dạy cho chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng của BIDV | BIDV | 2018 |
| 9 | Phát triển ngân hàng câu hỏi tuyển dụng và đánh giá cán bộ cho một số NHTM | Vietcombank, VPBank | 2014 |
| 10 | Chương trình và nội dung giảng dạy về Ngân hàng thương mại cho Bộ Công An – Cục Cảnh sát điều tra | 3 lớp đào tạo kiến thức về tài chính – ngân hàng cho Cục Cảnh sát điều tra - Bộ Công An | 2012-2017 |
| 11 | Nội dung đào tạo và đề cương chi tiết chương trình đào tạo về ngân hàng và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Các lớp đào tạo ngắn hạn tại Chương trình đào tạo ngắn hạn về ngân hàng – Viện Ngân hàng Tài chính, ĐH KTQD | 2013-2014 |
| 12 | Chương trình giảng dạy ngắn hạn cho các Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở về quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất và rủi ro tác nghiệp | 15 lớp đào tạo trong khuôn khổ dự án AFD tại Quỹ Tín dụng Nhân dân | 2012-2014 |
| 13 | Chương trình và nội dung giảng dạy về Ngân hàng thương mại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam | 10 lớp đào tạo kiến thức về tài chính – ngân hàng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam | 2012-2014 |
| 14 | Chương trình giảng dạy ngắn hạn cho các Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở về marketing các dịch vụ tài chính, lập kế hoạch kinh doanh và dự báo thị trường | 15 lớp đào tạo trong khuôn khổ dự án CODESPA tại Quỹ Tín dụng Nhân dân | 2010-2012 |
| 15 | Chương trình và nội dung giảng dạy về phát | 5 lớp đào tạo kiến thức | 2010-2011 |

| | | | |
|----|---|---|-----------|
| | triển sản phẩm – thực hành marketing ngân hàng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam | về phát triển sản phẩm – thực hành marketing ngân hàng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam | |
| 16 | Chương trình giảng dạy ngắn hạn cho các Quỹ Tín dụng Nhân dân cơ sở về tài chính vi mô | 12 lớp đào tạo trong khuôn khổ dự án ADB 1802 tại Quỹ Tín dụng Nhân dân | 2010-2012 |
| 17 | Market research on financial product analysis and development of People’s Credit Funds in Vietnam | Nghiên cứu do Codespa và Quỹ Tín dụng Nhân dân yêu cầu | 2008-2010 |
| 18 | Development of Vietnam Association of People’s Credit Fund (VAPCF) | Nghiên cứu do DID và Quỹ Tín dụng Nhân dân yêu cầu | 2008-2009 |
| 19 | Nghiên cứu, tư vấn phát triển nghiệp vụ và quản trị tài chính vi mô, tài chính công tại một số dự án phát triển cộng đồng | SOAS, University of Macquarie - Australia, CARE International, DFID, Danida, SIDA, CIDA | 2007 |

17. Giải thưởng về khoa học (nếu có)

| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
|----|--|------------------------------|
| | Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải cấp Bộ | 2010, 2012 |
| | Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải cấp Trường | 2012, 2013, 2014, 2015, 2017 |
| | | |

18. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

| TT | Hình thức Hội đồng | Số lần |
|----|--------------------|--------|
| | | |

19. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công

| TT | Họ và tên | Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn | Đơn vị công tác | Năm bảo vệ thành công |
|----|-----------|-------------------------------|-----------------|-----------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|---|------------------------|----------------|---|------|
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Đồng hướng dẫn | NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam | 2016 |
| 2 | Nguyễn Quang Minh | Đồng hướng dẫn | Đại học Hải Phòng | 2016 |
| 3 | Phạm Bích Liên | Đồng hướng dẫn | Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt | 2016 |
| 4 | Nguyễn Lan Phương | Đồng hướng dẫn | Trường Đại học Lâm Nghiệp | 2018 |

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà nội, ngày 25 tháng 2 năm 2020

Xác nhận của cơ quan

CÁ NHÂN
(*Họ tên và chữ ký*)



Lê Thanh Tâm